

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 6 - 2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Huy Hoàn. Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

Nơi cư trú: Xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

2. Ông Tạ Văn Nhật. Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

Nơi cư trú: Xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 86/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2025/QĐXX-ST ngày 18 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị Thanh L, sinh năm 1986; có mặt.

Địa chỉ: A, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1984; vắng mặt.

Địa chỉ: A, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn chị Đào Thị Thanh L trình bày: Chị và anh Nguyễn Đình N kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội vào ngày 29/5/2009.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau nhưng không hạnh phúc nhưng vì có con nên chị vẫn nhẫn nhịn để sống với anh Ngọc. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng về quan điểm sống, anh Ngọc không quan tâm chăm sóc vợ con, không chia sẻ kinh tế gia đình mà để mình chị gánh vác. Tuy vợ chồng vẫn chung sống cùng nhà nhưng đã không hỏi han nhau từ tháng

5/2023 cho đến nay. Nay chị nhận thấy vợ chồng đã hết tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngọc.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Đình N có 03 con chung là cháu Nguyễn Đình N Lâm, sinh ngày 05/3/2010; cháu Nguyễn Đình Tuấn Anh, sinh ngày 14/4/2013 và cháu Nguyễn Đào Thảo Vy, sinh ngày 18/5/2021. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi ba cháu. Tuy nhiên, anh Ngọc có nguyện vọng nuôi một cháu thì chị đồng ý và chị xin nuôi cháu Tuấn Anh, cháu Vy. Chị đề nghị anh Ngọc cấp dưỡng nuôi cháu Vy là 3.000.000 đồng/tháng. Hiện chị đang làm giáo viên Mầm non thu nhập hàng tháng khoảng 13.000.000 đồng, ngoài ra chị kinh doanh bán hàng thêm thu nhập khoảng 3.000.000 đồng.

Về tài sản, công sức đóng góp với hai bên gia đình, về nợ: Không có.

- *Bị đơn anh Nguyễn Đình N trình bày:* Về điều kiện kết hôn đúng như chị Loan trình bày. Quá trình chung sống giữa anh và chị Loan vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn từ việc không có tiếng nói chung, bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng không hòa, quan tâm đến nhau từ lâu. Nay chị Loan xin ly hôn, anh có nguyện vọng xin đoàn tụ. Nếu chị Loan vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa, chị Đào Thị Thanh L giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Đình N, vì tình cảm vợ chồng không còn và đã mâu thuẫn trầm trọng. Về con chung, chị Loan xin nuôi cháu Tuấn Anh, cháu Vy và đề nghị cấp dưỡng nuôi cháu Vy là 3.000.000 đồng/tháng. Anh Nguyễn Đình N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án đã tuân thủ trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhận định giữa chị Đào Thị Thanh L và anh Nguyễn Đình N tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị Loan, cho chị Loan được ly hôn với anh Ngọc. Căn cứ Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị Loan nuôi cháu Nguyễn Đình Tuấn Anh và cháu Nguyễn Đào Thảo Vy, giao cho anh Ngọc nuôi cháu Nguyễn Đình N Lâm. Anh Ngọc có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Vy là 3.000.000 đồng/tháng. Về tài sản, công sức, về nợ chị Loan xác định không có nên không đề nghị giải quyết. Chị Loan phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Ngọc phải chịu án phí về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Đào Thị Thanh L có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Đình N có địa chỉ tại A, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, đây là việc Ly

hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Sau khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Đình N, tuy nhiên anh Ngọc không đến nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Đình N có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Ngọc theo trình tự, thủ tục pháp luật qui định.

[2] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đào Thị Thanh L và anh Nguyễn Đình N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội vào ngày 29/5/2009 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp, theo quy định khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Theo chị Loan trình bày thì sau khi kết hôn, chị và anh Ngọc chung sống hạnh phúc chỉ trong thời gian ngắn, rồi phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, bất đồng về quan điểm. Anh Ngọc không quan tâm chăm sóc vợ con, không chia sẻ về kinh tế gia đình, vợ chồng không quan tâm đến nhau từ tháng 5/2023 cho đến nay.

Căn cứ các tài liệu điều tra, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Giữa chị Đào Thị Thanh L và anh Nguyễn Đình N trong cuộc sống chung đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích quan hệ hôn nhân không đạt được và hai bên không còn quan tâm đến nhau từ tháng 05/2023. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Loan với anh Ngọc là phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Đào Thị Thanh L và anh Nguyễn Đình N có 03 con chung là cháu Nguyễn Đình N Lâm, sinh ngày 05/3/2010; cháu Nguyễn Đình Tuấn Anh, sinh ngày 14/4/2013 và cháu Nguyễn Đào Thảo Vy, sinh ngày 18/5/2021. Khi ly hôn, chị Loan có nguyện vọng được nuôi cả ba con, nếu anh Ngọc không đồng ý thì chị yêu cầu được nuôi cháu Tuấn Anh và cháu Vy, còn anh Ngọc nuôi cháu Lâm.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị Loan có nguyện vọng nuôi ba con, tuy nhiên anh Ngọc cũng có nguyện vọng được nuôi một con. Xét yêu cầu xin nuôi con, cũng như điều kiện của hai bên thì cần giao cháu Nguyễn Đình Tuấn Anh và cháu Nguyễn Đào Thảo Vy cho chị Loan, giao Nguyễn Đình N Lâm cho anh Ngọc nuôi là hợp lý.

Do chị Loan nuôi hai con nên có yêu cầu anh Ngọc cấp dưỡng nuôi cháu Vy với số tiền là 3.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, xét về điều kiện công việc và thu nhập của anh Ngọc như chị Loan trình bày hiện anh Ngọc chỉ có thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/ tháng, nên xem xét chấp nhận yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi cháu Vy của anh Ngọc với chị Loan số tiền là 2.000.000 đồng/ tháng là phù hợp. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 7/2025 cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chị Loan, anh Ngọc hai bên đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản, công sức đóng góp với gia đình hai bên, về nợ: Chị Đào Thị Thanh L xác định không có tài sản, công sức và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí: Chị Đào Thị Thanh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án ly hôn sơ thẩm theo qui định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Đào Thị Thanh L.

Chị Đào Thị Thanh L được ly hôn với anh Nguyễn Đình N.

2. Về con chung: Chị Đào Thị Thanh L và anh Nguyễn Đình N có 03 con chung là cháu Nguyễn Đình N Lâm, sinh ngày 05/3/2010; cháu Nguyễn Đình Tuấn Anh, sinh ngày 14/4/2013 và cháu Nguyễn Đào Thảo Vy, sinh ngày 18/5/2021.

Giao cháu Nguyễn Đình Tuấn Anh và cháu Nguyễn Đào Thảo Vy cho chị Đào Thị Thanh L nuôi, giao cháu Nguyễn Đình N Lâm cho anh Nguyễn Đình N nuôi cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Anh Nguyễn Đình N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Đào Thảo Vy cùng với chị Đào Thị Thanh L với số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng đồng)/tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 7/2025 cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chị Đào Thị Thanh L và anh Nguyễn Đình N hai bên đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công sức đóng góp với gia đình hai bên, về nợ: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Án phí: Chị Đào Thị Thanh L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Đào Thị Thanh L đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010653 ngày 25/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Đình N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo: Chị Đào Thị Thanh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Nguyễn Đình N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- UBND thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội (ĐKKH số 30, ngày 29/5/2009);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Văn Tuyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA